

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178 /2014/NQ-HĐND

Long An, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật
và tội phạm trên địa bàn tỉnh Long An**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003, Quy chế Hoạt động HĐND ngày 02/4/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh Long An về việc thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 127/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Chương trình hoạt động giám sát năm 2014;

Trên cơ sở xem xét báo cáo số 544/BC-HĐND ngày 07/11/2014 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát chuyên đề việc chấp hành pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014; Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm năm 2014; Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh về công tác thi hành án dân sự năm 2014; Báo cáo số 373/BC-VKS ngày 14/11/2014 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát năm 2014; Báo cáo số 894/BC-TA ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh về công tác xét xử năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 624/BC-HĐND ngày 03/12/2014 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá về kết quả, tình hình thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên địa bàn tỉnh năm 2013, năm 2014 và công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự năm 2014 nêu trong các báo cáo trên của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh. Theo đó, năm 2013 và 2014, tỉnh Long An chịu ảnh hưởng chung từ nhiều biến động phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, kinh tế - xã hội trong nước còn gặp khó khăn, nhưng UBND tỉnh, ngành Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án các cấp đã chủ động, quyết tâm triển khai nhiều

biện pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả vi phạm pháp luật và tội phạm; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có chuyển biến tích cực, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được ổn định, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm cũng còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế nhất định. Hoạt động của một số loại tội phạm từng lúc, từng nơi, nhất là vào thời điểm lễ, tết và địa bàn giáp ranh, trọng điểm còn diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn tinh vi, manh động, liều lĩnh hơn, nổi lên là hoạt động của ổ, nhóm trộm cắp, cướp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng; một số loại tệ nạn xã hội như ghi số đề, đá gà, đánh bạc, cá độ có nơi xảy ra nhiều, phức tạp, đáng lo ngại. Số vụ phạm tội về ma túy còn ở mức cao; số người nghiện ma túy tăng nhanh. Hoạt động buôn lậu tuyến biên giới còn diễn biến phức tạp. Tình hình người Việt Nam sang Campuchia đánh bạc giảm chưa nhiều, nhất là các đối tượng từ nơi khác đến. Tình hình xâm hại trẻ em gia tăng. Tai nạn giao thông tuy có giảm về số vụ, nhưng số người chết lại tăng, tai nạn rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng còn xảy ra nhiều. Tình trạng án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn. Chất lượng tranh tụng tại một số phiên tòa có mặt chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Số việc phải thi hành án dân sự chuyển sang kỳ sau còn khá nhiều. Một số cán bộ có chức danh tư pháp còn hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nơi thiếu về số lượng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn có mặt còn hạn chế, khó khăn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp mà UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh đã đề ra, đồng thời yêu cầu trong thời gian tới, trước mắt là năm 2015 thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ, như sau:

1. Về mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND các cấp đối với công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tinh thần trách nhiệm và huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, nhân dân trong phòng, chống và tố giác tội phạm. Chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, thi hành án và hỗ trợ tư pháp; kiểm soát các loại tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Hằng năm, tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đạt trên 90%; phần đầu tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án tiếp tục đạt trên 75%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%; tất cả các vụ án đình chỉ và tạm đình chỉ điều tra đều có căn cứ và đúng qui định pháp luật; giảm và tiến tới không còn số

người bị tạm giữ hình sự sau đó chuyển xử lý hành chính do hành vi không cấu thành tội phạm.

- Năm 2015, phấn đấu kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm về trật tự xã hội; giảm số vụ trẻ em vi phạm pháp luật và giảm số vụ tội phạm xâm hại trẻ em; giảm tai nạn giao thông (số vụ, số người chết, số người bị thương) từ 5 - 10% so với năm 2014. Kịp thời triệt phá các ổ, nhóm hoạt động tội phạm hình sự; chủ động phòng ngừa, điều tra, xử lý các vụ phạm tội về kinh tế, tham nhũng. Hạn chế phát sinh đối tượng truy nã mới; phấn đấu truy bắt, vận động đối tượng truy nã đầu thú đạt trên 30% tổng số đối tượng truy nã. Các năm tiếp theo phấn đấu duy trì mức giảm này so với năm 2014.

- Hằng năm, kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn đạt trên 90% số án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố; tỷ lệ truy tố bị can đúng tội đạt trên 95%. Bảo đảm các kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm đối với các loại án phải có căn cứ và đúng pháp luật; tỷ lệ các kháng nghị được Tòa án nhân dân chấp nhận đạt trên 80%.

- Hằng năm, đều đạt và vượt chỉ tiêu do Tòa án nhân dân Tối cao giao về tỷ lệ giải quyết các loại án đã thụ lý và về tỷ lệ án bị hủy, án bị sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán. Nâng tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự và tăng số vụ án hình sự xét xử lưu động; không để xảy ra trường hợp kết án oan người không phạm tội. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm theo thẩm quyền. Bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn luật định đối với người bị kết án đạt tỷ lệ 100%. Việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải đúng pháp luật. Không có tình trạng chậm gửi bản án, quyết định của Tòa án cho đương sự và các cơ quan hữu quan. Không có tình trạng án quá hạn luật định do lỗi chủ quan. Không có tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật. Khắc phục tình trạng bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

- Hằng năm, tỷ lệ thi hành án dân sự xong đạt trên 88% về việc và trên 77% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành; ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật; giảm tỷ lệ án chuyển sang năm sau đạt và vượt chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao, trước mắt là giảm 3% số án chuyển sang năm 2016 so với năm 2014 chuyển sang năm 2015.

2. Về nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Kịp thời triển khai, thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân, mà nòng cốt là lực lượng Công an trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm gắn với xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và hiệu quả. Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, báo chí, các doanh nghiệp, trường học hằng năm phải có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm gắn với giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động, học sinh, sinh viên và nhân dân; nắm chắc các phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm để chủ động phòng ngừa. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật; giáo dục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, đặc biệt chú trọng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, sinh động. Phát triển cộng tác viên tuyên truyền pháp luật tại cơ sở; tiếp tục củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và hệ thống hội, chi hội luật gia, các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

- Kịp thời rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật khi cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm gắn với xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội các cấp.

- Đề cao vai trò và gắn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, người thực thi công vụ, nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của cấp dưới hoặc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Địa phương nào để tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm xảy ra phức tạp, kéo dài mà không có biện pháp xử lý hiệu quả hoặc ngoài tầm xử lý mà không kịp thời báo cáo cấp trên để hỗ trợ, xử lý thì người đứng đầu địa phương đó phải chịu trách nhiệm.

- Nghiên cứu có cơ chế đối thoại giữa thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các cấp với nhân dân trên lĩnh vực phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm khi cần thiết.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước; lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, tiền tệ..., để chủ động kiểm soát, phòng ngừa tội phạm tham nhũng.

- Kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chuyên đề, kế hoạch, đề án về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

2.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp; tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp và các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Công an tỉnh chủ trì phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật với chính quyền các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đầy đủ, toàn diện, kịp thời cơ chế trao đổi thông tin; chủ động phòng ngừa, khắc phục các điều kiện và nguyên nhân làm phát sinh, phát triển tội phạm, tệ nạn xã hội. UBND các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan kiểm sát, xét xử, thi hành án cùng cấp thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban, trao đổi thông tin và chú trọng sơ kết, tổng kết thực tiễn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các địa phương giáp ranh thống nhất về thời điểm mở đồng loạt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; truy bắt, vận động đối tượng truy nã ra đầu thú; xóa các tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự. Tổ chức đa dạng các hình thức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm mọi tố giác và tin báo về tội phạm của công dân, cơ quan, tổ chức đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân, gắn với định hướng nghề, dạy nghề để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt tù. UBND các cấp triển khai toàn diện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng và có việc làm.

- Bảo đảm các trường hợp được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, đặc xá đúng quy định của pháp luật. Tăng cường trách nhiệm quản lý công tác thi hành án hình sự.

- Tập trung mở các đợt cao điểm thi hành án dân sự, giảm mạnh số vụ việc và giá trị thi hành án dân sự còn tồn đọng; đôn đốc thi hành án hành chính đúng theo quy định pháp luật.

2.5. Xây dựng và phát triển sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, kế hoạch liên tịch, liên ngành trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự; xây dựng, củng cố và nhân rộng có hiệu quả các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ dân phố, khu dân cư tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự gắn với thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo các tiêu chí về an ninh, trật tự an toàn xã hội theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức có chất lượng các hoạt động nhân Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm.

2.6. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm ngay từ khâu quy hoạch đến quá trình triển khai thực hiện; đánh giá nghiêm túc các yếu tố tác động đến môi trường và yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự. Công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm phải bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của địa phương.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, hạn chế số người thất nghiệp; tạo môi trường và sân chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên; tăng cường thực hiện các biện pháp tư vấn sức khỏe, tâm sinh lý đối với người chưa thành niên; phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục (nhà trường - gia đình - xã hội), để chủ động phòng ngừa các đối tượng phạm tội lợi dụng, lôi kéo thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội.

2.7. Tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm giảm tai nạn giao thông: Tăng cường tuần tra, kiểm tra, nhất là trên các tuyến đường thường xảy ra tai nạn giao thông. Xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn giao thông. Rà soát các “điểm nóng” về tai nạn giao thông mà nguyên nhân từ sự bất hợp lý trong thiết kế, chưa lắp đặt tín hiệu giao thông, hệ thống đường xuống cấp nặng chưa được duy tu, sửa chữa, để có hướng khắc phục. Quản lý chặt chẽ công tác đăng kiểm các phương tiện giao thông và hoạt động vận tải. Tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm thực thi công vụ của thanh tra giao thông và cảnh sát giao thông.

2.8. Quản lý chặt chẽ tình hình an ninh trật tự khu vực biên giới, nhất là việc người Việt Nam sang Campuchia đánh bạc và tình hình buôn lậu. Tập trung kiểm giảm tội phạm và tệ nạn ma túy, nhất là địa bàn khu vực biên giới, giáp ranh, trung tâm của tỉnh. Thực hiện tốt tinh thần Nghị định 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ và Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Nghiên cứu đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở cai nghiện; tổ chức hiệu quả việc cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình, cộng đồng.

2.9. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, lực lượng Công an xã, tổ dân phố, tổ dân cư tự quản làm nòng cốt trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ ngành Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án trên địa bàn tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp có phẩm chất, năng lực, trình độ, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảm bảo việc xét duyệt, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tư pháp theo đúng quy định. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường Công an viên làm nhiệm vụ thường trực ở các xã. Củng cố, xây dựng các tổ dân phố, tổ dân cư tự quản, các

tổ chức đoàn thể quần chúng cơ sở với đội ngũ nông cốt về bảo vệ an ninh trật tự hoạt động có nền nếp, hiệu quả, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nghiên cứu có chế độ, chính sách, tạo điều kiện cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, các ngành có liên quan và các lực lượng làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

2.10. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất để thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Hằng năm, UBND các cấp bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác. Cùng với nguồn kinh phí của Trung ương đầu tư, hằng năm UBND tỉnh nghiên cứu trình HĐND tỉnh có bố trí ngân sách phù hợp để hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà tạm giữ của Công an cấp huyện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này. Định kỳ hằng năm, trong báo cáo công tác trình HĐND tỉnh tại kỳ họp lệ cuối năm, UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh có lồng ghép báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, giám sát việc thực hiện nghị quyết; tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm gắn với xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần đảm bảo ổn định tình hình về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Long An khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (th).

